

Số: 1154/BC-TTYT

Tam Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết 6 tháng đầu năm và định hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

* TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH ĐỊA PHƯƠNG

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022, huyện Tam Bình ghi nhận 9.609/151.522 người nhiễm SARS-CoV-2, tỷ lệ lây nhiễm chiếm 6,34% dân số ca. Số ca mắc nhiều nhất vào trung tuần tháng 3/2022, số ca thấp nhất và liên tục nhiều ngày không ghi nhận ca nhiễm mới vào 5/2022.

Số bệnh nhân được điều trị khỏi là 9.587 ca, tỷ lệ 99,77%.

Số ca tử vong do COVID-19 là 22 ca, tỷ lệ mắc/chết là 0,229%, các ca mắc đa số là người lớn tuổi, có bệnh lý nền, chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

PHẦN B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, HÀNH CHÍNH

Tổng số CC, VC: 384 (tuyển huyện: 265, tuyển xã: 119).

Trong đó:

+ Bác sĩ: 77 (tuyển huyện: 57, tuyển xã: 20)

+ Y sĩ: 67 (tuyển huyện: 20, tuyển xã: 47)

+ Điều dưỡng, hộ sinh: 137 (tuyển huyện: 108, tuyển xã: 29)

+ Dược: 49 (tuyển huyện: 26, tuyển xã: 23)

+ KTV: 19 (tuyển huyện: 19)

+ Khác: 35 (tuyển huyện: 35)

- Đảm bảo tốt công tác phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, an toàn cơ quan

- Phân công, bố trí nhân lực đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, viên chức quản lý nhiệm kỳ 2020 – 2025 và quy hoạch 2025 – 2030 trình Sở Y tế.

- Kiện toàn nhân sự các hội đồng chuyên môn, chất lượng bệnh viện đảm bảo tốt công tác hoạt động năm 2022

- Tổ chức tổng kết năm 2021; Tổ chức Hội nghị đảng viên, hội nghị viên chức năm 2022

- Ban hành quyết định tiếp nhận và phân công nhân viên mới về nhận nhiệm vụ công tác

- Xây dựng Kế hoạch mua sắm trang phục chuyên môn, quần áo bệnh nhân năm 2022 trình Sở Y tế phê duyệt.

- Trình Sở Y tế, UBND tỉnh phê duyệt đề án Chia tách Trung tâm Y tế huyện Tam Bình thành BVĐK khu vực hạng II tuyến huyện trực thuộc Sở Y tế và tái lập Trung tâm Y tế hạng III.

- Tiếp đoàn kiểm tra, giám sát hội đồng Nhân dân tỉnh Vĩnh Long kiểm tra công tác phòng, chống dịch và công tác khám, chữa bệnh tại địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân viên y tế góp phần nâng cao chất lượng, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

II. CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh đặc biệt trong các ngày nghỉ lễ, tết.

- Tiếp tục triển khai tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn.

- Triển khai kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi; tổ chức tiêm liều cơ bản và nhắc lại cho đối tượng từ 12 đến 18 tuổi theo quy định nhằm tăng tỷ lệ bao phủ vắc xin.

- Củng cố các khoa lâm sàng đảm bảo tốt công tác thu dung, tiếp nhận và điều trị bệnh thông thường và bệnh COVID-19.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ tiêu hoạt động y tế năm 2022 và ban hành quyết định phân bổ chỉ tiêu hoạt động năm 2022 cho các khoa, phòng và 17 trạm y tế xã, thị trấn.

- Cử tổ y tế phục vụ y tế kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022 – 2023 tại các điểm trường trên địa bàn huyện.

- Phát động CC, VC đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học, cải tiến kinh nghiệm công tác năm 2022.

1. Công tác khám chữa bệnh

- Thống kê số liệu khám, chữa bệnh trong tháng và kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao (*Phụ lục 1 kèm theo*).

* Tuyển huyện:

- Tổng số lần khám bệnh 6 tháng đầu năm 2022 là 58.838 lượt, đạt tỷ lệ 29.4% so với chỉ tiêu được giao, giảm 56.189 lượt so với cùng kỳ năm 2021.

- Số bệnh nhân khám YHDT là 2.793 lượt, đạt tỷ lệ 9.3% chỉ tiêu. So với cùng kỳ năm 2021 giảm 11.007 lượt.

- Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 3.317 lượt, tỷ lệ 27.6% so với chỉ tiêu, giảm 3.949 lượt so với cùng kỳ năm 2021.

- Số bệnh nhân COVID-19 nhập viện điều trị lũy kế từ 01/01/2022 là 1.252 ca.

* Tuyển xã, thị trấn:

- Tổng số khám, chữa bệnh thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2022 là 64.776 lượt, đạt 44.4% so với chỉ tiêu được giao. So với cùng kỳ năm 2021 giảm 5.366 lượt

- Tổng số lần khám bệnh BHYT là 42.290/64.776 lượt, đạt tỷ lệ 76.1%.
- Tổng số lần khám YHCT trong là 14.965 lượt, đạt tỷ lệ 39.4% so với chỉ tiêu được giao, giảm 7.255 lượt so với cùng kỳ năm 2021.

2. Công tác dự phòng

- Duy trì thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh đặc biệt là công tác điều tra, xử lý dịch không để lây lan ra cộng đồng gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.
- Năm 2022, do tình hình diễn biến dịch bệnh COVID-19, các chỉ tiêu y tế thực hiện chưa đạt tiến độ được giao và giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2021.

2.1. Chương trình quản lý bệnh truyền nhiễm (PL 2)

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, số ca mắc các bệnh truyền nhiễm (không phải COVID-19) giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2021.
- Trong 6 tháng, ghi nhận 01 ca mắc thủy đậu, giảm 31 ca so với cùng kỳ năm 2021.
- Số ca mắc bệnh tay chân miệng 6 tháng đầu năm là 19 ca, giảm 104 ca so với cùng kỳ năm trước.

2.2 Chương trình phòng chống sốt rét: (PL 3)

- 17/17 xã thực hiện điều tra, giát sát dịch tễ.
- Số lam máu tìm KSTSR lũy kế 260 lam, đạt tỷ lệ 43.3% so với chỉ tiêu được giao, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 40 lam.
- Không có ca mắc sốt rét trong 6 tháng đầu năm 2022.

2.2. Chương trình tiêm chủng mở rộng: (PL 4)

- Tổng số trẻ <1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ là 738 lượt, đạt tỷ lệ 45.2% so với chỉ tiêu.
- Số trẻ được tiêm phòng sởi + rubella là 972 lượt; lũy kế đến kỳ báo cáo là 59.6%.
- Tổng số phụ nữ có thai được tiêm VAT2⁺ là 658 lượt, đạt tỷ lệ 41.3% so với chỉ tiêu được giao.

2.3. Chương trình sốt xuất huyết (PL 5)

- Trong 06 tháng đầu năm 2022, dịch sốt xuất huyết trên địa bàn diễn biến phức tạp, ghi nhận 69 ca mắc sốt xuất huyết, tăng 21 ca so với cùng kỳ năm 2021.
- Số ca mắc bệnh SXH ghi nhận tại các xã Tường Lộc, Tân Phú, Phú Lộc, thị trấn Tam Bình. Trung tâm Y tế đã tham mưu UBND huyện triển khai chiến dịch phun thuốc trên diện rộng tại các ấp, xã có nhiều ca mắc nhằm kịp thời khống chế dịch bệnh đảm bảo sức khỏe người dân.

2.4. Chương trình phòng chống lao: (PL 6)

- Tổng số người nghi lao đến khám là 493 lượt, đạt tỷ lệ 31.5% so với chỉ tiêu.
- Tổng số người thử đàm phát hiện là 305 ca, đạt tỷ lệ 24.4% so với chỉ tiêu được giao.

- Số ca tử vong do lao, lũy kế đến kỳ báo cáo là 4 ca, tăng 03 ca so với cùng kỳ năm 2021.

2.5. Chương trình phòng chống Phong (PL 7)

- Tổng số khám sàng lọc là 1.900 lượt, đạt tỷ lệ 76% so với chỉ tiêu.
- Số bệnh nhân phong mới phát hiện trong tháng là 01 ca.
- Tổng số bệnh nhân phong đang quản lý tích lũy đến kỳ báo cáo có 11 ca.
- Tổng số bệnh nhân phong đang quản lý tử vong trong tháng 0.

2.6. Chương trình bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và động kinh (PL 8)

+ Chương trình bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng:

- Tổng số xã đã triển khai 17 xã – thị trấn.
- Tổng số bệnh nhân đang quản lý tích lũy đến kỳ báo cáo có 287 ca.
- Tổng số bệnh nhân mới phát hiện trong tháng là 0 ca.
- Tổng số bệnh nhân Tâm thần chữa ổn định là 283 ca

+ Động kinh:

- Tổng số xã đã triển khai 13 xã.
- Tổng số bệnh nhân đang quản lý tích lũy đến kỳ báo cáo có 189 ca.
- Tổng số bệnh nhân mới phát hiện trong tháng 0 ca.
- Tổng số bệnh nhân được chữa ổn định là 189 ca.

2.7. Chương trình phòng chống HIV/AIDS (PL 9)

- Tổng số bệnh nhân nhiễm HIV mới 04 ca
- Số ca chuyển AIDS cộng dồn là 34 ca
- Số bệnh nhân tử vong do HIV/AIDS là 01 ca
- Tổng số bệnh nhân đang quản lý là 224 ca

2.8. Chương trình bệnh không lây nhiễm (PL 10)

- Tỷ lệ người thừa cân, béo phì được thực hiện các biện pháp tư vấn kiểm soát thừa cân, béo phì phù hợp là 163/218 người, đạt tỷ lệ 74.7%.

- Tỷ lệ người phát hiện nguy cơ bệnh lý tim mạch được thực quản lý, điều trị dự phòng là 641/807 người, đạt tỷ lệ 79.4%.

- Tỷ lệ người ≥ 18 tuổi được sàng lọc và can thiệp giảm tác hại rượu bia do có nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe do rượu bia là 224/792 người, đạt tỷ lệ 28.3%.

- Tỷ lệ người phát hiện bệnh lý tăng huyết áp được quản lý điều trị là 2.283/3.500 người, đạt tỷ lệ 65.2%.

- Tỷ lệ người phát hiện bệnh lý đái tháo đường được quản lý điều trị là 893/1.229 người, đạt tỷ lệ 72.7%.

2.9 Chương trình Iode (PL 11)

- Số xã thực hiện điều tra, giám sát là 04 xã, tỷ lệ 100% so với chỉ tiêu.

- Số cửa hàng bán muối Iode được giám sát là 8/12, đạt tỷ lệ 66.6%
- Giám sát hộ gia đình: 38/60, tỷ lệ 63.3%

2.10 Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (PL 12)

- 17/17 trạm y tế xã, thị trấn thực hiện giám sát bệnh nhân phục hồi chức năng.
- Số bệnh nhân mới phát hiện là 83 ca, đạt tỷ lệ 59.7% so với chỉ tiêu.
- Số quản lý luyện tập tại cộng đồng: 194 ca., đạt tỷ lệ 75.4% so với chỉ tiêu được giao.
- Số giám sát tận nhà bệnh nhân là 797 ca, đạt tỷ lệ 40.3% so với chỉ tiêu được giao.

2.11. Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản & kế hoạch hóa gia đình:

*** Chăm sóc bà mẹ: (PL 13)**

- Tổng số PN có thai được quản lý thai lũy kế đến kỳ báo cáo là 320 ca
- Tổng số lần khám phụ khoa là 1.505 lượt.
- Tổng số lần điều trị phụ khoa là 1.010 lượt.

*** Chăm sóc trẻ em: (PL 14)**

- Tổng số trẻ sinh ra: 320 trẻ
- Số trẻ sinh ra sống: 320 trẻ
- Số trẻ là con thứ 3⁺ là 24 trẻ
- Số trẻ sinh ra <2.500 gram: 0 trẻ.

2.12. Chương trình đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm: (PL 16)

- Đảm bảo tốt công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm trên địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm 2022 không xảy ra vụ ngộ độc nào.
- Ngày 22/4/2022, tổ chức hội nghị triển khai tháng hành động An toàn thực phẩm với tổng số 20 lượt tham dự.
- Tham gia kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm trong tháng hành động An toàn thực phẩm năm 2022. Tổng số cơ sở được kiểm tra: 48; cơ sở vi phạm: 0.

2.13 Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng

- Số trẻ <5 tuổi được quản lý là 8.430 trẻ
- Số trẻ < 2 tuổi được quản lý là 3.070 trẻ
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi đạt 8.26%
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể chiều cao/tuổi đạt 9.6%

III. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

- Thực hiện tốt công tác thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, đăng nộp kịp thời. Công tác chi đảm bảo đúng nguyên tắc, trên tinh thần tiết kiệm, hoạt động có hiệu quả.
- Báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính năm 2021 cho Sở Y tế đúng quy định.

- Báo cáo giải trình tình hình thực hiện công tác đấu thầu, mua sắm và thanh quyết toán kinh phí mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, kit xét nghiệm phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 cho đoàn Thanh tra tỉnh.

- Thương thảo hợp đồng cung cấp vệ sinh công nghiệp với đơn vị trúng thầu.

- Trình Sở Y tế xin chủ trương phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp đồ chuyên môn,grap giường, quần áo bệnh nhân năm 2022.

- Thanh toán tiền phụ cấp tiêm ngừa vắc xin phòng COVID-19 đợt 9 đến đợt 16 cho cán bộ, viên chức.

- Thực hiện chi tiền phụ cấp chống dịch COVID-19 cho cán bộ, viên chức tham gia chống dịch và kinh phí hỗ trợ F0, F1 theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-CP.

IV. CÔNG TÁC DÂN SỐ - KHHGD:

- Xây dựng kế hoạch chương trình Đề án Dân số và Phát triển năm 2022.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông hưởng ứng ngày Thalassemia thế giới 08/5/2022.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng Ban quản lý, Ban chủ nhiệm các câu lạc bộ tiền hôn nhân năm 2022 tại xã Hòa Lộc, Phú Lộc, Hậu Lộc, Hòa Hiệp; đưa nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn vào hoạt động của các câu lạc bộ tiền hôn nhân.

- Tăng cường công tác lồng ghép truyền thông giáo dục sức khỏe gắn với tuyên truyền hệ lụy và nguyên nhân hệ lụy mất cân bằng giới tính khi sinh.

V. CÔNG TÁC KHÁC:

- Hội đồng Thi đua – Khen thưởng họp xét thi đua và khen thưởng đột xuất cho các cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Vận động CB, VC đóng góp mỗi người ít nhất một ngày lương cho Quỹ vì người nghèo, quỹ tân binh, đền ơn đáp nghĩa năm 2022.

- Lập danh sách cử cán bộ, viên chức tiêu biểu trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đi tiếp kiến Phó Chủ tịch nước.

PHẦN B. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Công tác tổ chức-đào tạo:

- Thay đổi, sắp xếp và bố trí lại một số chức danh ở các khoa, phòng.

- Củng cố và hoàn chỉnh nhân lực cho mô hình chăm sóc người bệnh toàn diện ở Trung tâm. Phần đầu đạt tỷ lệ 01 BS $\geq$ 2,5 ĐD

- Tăng cường công tác đào tạo & đào tạo lại.

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, củng cố và nâng cao chất lượng của Y tế cơ sở.

- Giám sát hoạt động các trạm y tế trực thuộc đảm bảo duy trì 17/17 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia và tiên tiến về YHCT

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn cho Y tế cơ sở. Thông báo kịp thời các sai sót chuyên môn cho tuyến dưới. Hỗ trợ về chuyên môn cho tuyến dưới khi tuyến dưới có nhu cầu.

- Hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký thi thăng hạng viên chức hành chính, kế toán viên từ hạng IV lên hạng III gửi Sở Y tế.

- Hoàn chỉnh hồ sơ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, viên chức quản lý nhiệm kỳ 2020 – 2025 và quy hoạch 2025 – 2030 trình Sở Y tế.

- Cử viên chức đi tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn.

- Hoàn tất hồ sơ liên thông 04 bác sỹ trình Sở Y tế phê duyệt.

2. Công tác quản lý Trung tâm và quản lý kinh tế về Y tế:

- Chú trọng công tác quản lý Trung tâm thông qua việc kiểm tra hàng tuần tại các khoa, phòng và nội kiểm của Trung tâm định kỳ hàng tháng.

- Tổ quản lý chất lượng Trung tâm tích cực nghiên cứu và hoạt động đi vào chiều sâu, hướng dẫn các khoa phòng xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng của khoa, phòng mình theo bộ tiêu chí.

- Tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý bệnh viện trong kê đơn khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú.

- Quản lý sử dụng kinh phí, nguồn thu viện phí, lệ phí đúng quy định của Nhà nước trên tinh thần tiết kiệm chống lãng phí, có hiệu quả. Thực hiện tốt và có hiệu quả phần mềm thu viện phí.

4. Công tác y tế dự phòng:

- Tiếp tục tăng cường triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh COVID-19.

- Tăng cường công tác phòng bệnh tại Trung tâm thông qua sinh hoạt của Hội đồng người bệnh hàng tuần tại các khoa lâm sàng và hàng tháng của Trung tâm. Qua đó hướng dẫn cụ thể cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân cách phòng chống một số bệnh lây dịch nguy hiểm như: Sốt SXH, Tay chân miệng, Cúm H5N1, Cúm H1N1, Tiêu chảy.... với nhiều hình thức: Phát loa, tờ rơi, tờ bướm, băng role, góc truyền thông giáo dục sức khỏe tại khoa khám bệnh.

- Tăng cường công tác chỉ đạo giám sát tuyến cơ sở, công tác truyền thông các chương trình mục tiêu Quốc gia y tế; Duy trì và quản lý, đẩy mạnh việc thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế - dân số; Từng bước kiểm soát các bệnh không lây nhiễm; củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và tăng cường năng lực giám sát bệnh không lây nhiễm.

- Duy trì tốt Đội điều trị tại cơ sở, đầu tư đầy đủ trang thiết bị phòng chống dịch cúm A.H5N1 và cúm A.H1N1 tại Trung tâm.

- Có kế hoạch, phương án và chuẩn bị phương tiện sẵn sàng ứng phó khi có thiên tai dịch bệnh và tìm kiếm cứu nạn. Đặc biệt Dịch Cúm A H5N1 và Cúm A.H1N1.

5. Công tác khám chữa bệnh:

- Cùng cố toàn diện Trung tâm về tổ chức, nhân sự, trang thiết bị Y tế, y đức xứng đáng là Trung tâm khoa học kỹ thuật Y khoa của huyện nhà.

- Thường xuyên giáo dục 12 Điều Y đức và Kỹ năng giao tiếp cho toàn thể CBVC, đặc biệt những cán bộ trực tiếp phục vụ bệnh nhân, cam kết thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, hạn chế đến mức tối đa phiền hà cho bệnh nhân và người nhà. Thực hiện nghiêm QĐ 4031/2001/QĐ-BYT ngày 27/9/2001 của Bộ Y Tế v/v Ban hành văn bản “Quy định về chế độ giao tiếp trong các cơ sở khám chữa bệnh”. Thường xuyên mở lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp cho cán bộ công chức toàn Trung tâm.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thực hiện tốt các quy chế chuyên môn Trung tâm, làm tốt và đúng các quy trình kỹ thuật, hạn chế tối đa tai biến cho người bệnh, nhất là 05 tai biến sản khoa và các tai biến trong phẫu thuật.

- Triển khai một số xét nghiệm cận lâm sàng và áp dụng một số kỹ thuật lâm sàng mới vào điều trị và chăm sóc bệnh nhân.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc người bệnh toàn diện triển khai toàn Trung tâm theo tinh thần Thông tư 11/TT-BYT.

- Nâng cao vai trò của Điều dưỡng trong công tác chăm sóc người bệnh.

- Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn hoạt động có hiệu quả hơn. Thực hiện tốt Chỉ thị 06/2005/CT-BYT của Bộ Y Tế ngày 29/12/2005 v/v Tăng cường công tác chống nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Cùng cố hoạt động của Khoa Y tế công cộng -Dinh dưỡng: xây dựng khẩu phần ăn bệnh lý cho một số bệnh thường gặp như cao huyết áp, đái tháo đường...

- Tăng cường điều trị kết hợp đông tây y. Phần đầu xây dựng và phát triển công tác PHCN.

- Phát động tốt phong trào thi đua khen thưởng, đề nghị khen thưởng kịp thời gương người tốt việc tốt đưa ra học tập điển hình, đồng thời xử lý nghiêm một số cá nhân tiêu cực gây phiền hà cho bệnh nhân và sai sót chuyên môn kỹ thuật do thiếu tinh thần trách nhiệm.

- Thực hiện tốt công tác khám-chữa bệnh chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Thực hiện tốt công tác CSBVSK cán bộ.

7. Công tác dược, trang thiết bị y tế, và xây dựng cơ bản:

- Đảm bảo thuốc thiết yếu cho phòng bệnh và điều trị về số lượng và chất lượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng thuốc, kể cả thuốc YHDT, không để thuốc kém phẩm chất, thuốc giả.....quản lý chặt chẽ thuốc gây nghiện, thuốc tâm thần, hướng thần. Thực hiện quản lý thuốc (đơn giá, số lượng...) bằng phần mềm quản lý Dược.

- Tham gia tốt việc đấu thầu thuốc theo sự chỉ đạo của Sở Y tế.

- Duy trì tốt Dược lâm sàng trong Trung tâm.

- Thực hiện dự toán mua sắm một số máy móc và trang thiết bị Y tế cần thiết hỗ trợ cho công tác khám và chữa bệnh theo Chỉ tiêu đã được phân bổ.

8. Công tác dân số và phát triển

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp qua các hoạt động tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về công tác dân số trong tình hình mới.
- Xây dựng kinh phí kế hoạch các đề án, chương trình dân số năm 2022.
- Lập danh sách tập huấn kỹ năng bán hàng, kỹ năng tuyên truyền sản phẩm và cung cấp kiến thức về hoạt động của Đề án 718 năm 2022.
- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ Tiền hôn nhân tại xã Bình Ninh.

9. Công tác nghiên cứu khoa học:

- Hội đồng khoa học kỹ thuật Trung tâm hoạt động tích cực hơn và có chiều sâu.
- Tổ chức xét duyệt các Đề tài nghiên cứu khoa học. Phân đấu mỗi khoa, phòng có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học. Đặc biệt chú trọng và khuyến khích các đề tài nghiên cứu khoa học Điều dưỡng.

10. Công tác xã hội- đoàn thể:

- Tận dụng các nhà tài trợ khám cấp thuốc miễn phí cho bệnh nhân nghèo.
- Duy trì tốt tổ chức từ thiện cấp Cơm – Cháo – Nước chín miễn phí.
- Công tác Công đoàn luôn luôn được chú trọng, bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của CBVC. Tổ chức thăm ốm, ủng hộ bệnh nhân nghèo, hỗ trợ cho các em thiếu nhi, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày thầy thuốc Việt Nam, tổ chức tham quan du lịch cho CBVC. Tiếp tục duy trì thực hiện quỹ hiếu hỉ và quỹ tương tế của ngành Y tế Vĩnh Long. Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho CBVC
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kết hợp quân dân y, hoàn thành tốt công tác khám tuyến NVQS.

Trên đây là báo cáo hoạt động 6 tháng đầu năm và định hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021 của TTYT huyện Tam Bình./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế; PYT (BC);
- VP UBND huyện (BC) ;
- BGĐ (Chỉ đạo);
- Các khoa, phòng (T/hiện) ;
- Các TYT trực thuộc (T/hiện) ;
- Lưu: VT, KHN.

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Bùi Thanh Tùng

Số liệu cộng dồn từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm báo cáo

Phụ lục 1: Công tác khám và điều trị**- Tuyển huyện:**

STT	NỘI DUNG	6 tháng đầu năm 2022			6 tháng đầu năm 2021		
		Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với CT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với CT
1	Giường bệnh: Kế hoạch	260			260		
	Thực kê		320			320	
2	TS lượt khám	200.000	58.838	29,4	200.000	115.027	57,5
	BHYT		42.996			105.112	
	Ngoại trú		55.521			107.761	
	Khám sức khỏe		3.141			3.644	
	YHDT, trong đó:	30.000	2.783	9,3	30.000	13.790	46,0
	Điện châm	4.000	512	12,8	4.000	1.023	25,6
	Đông tây y kết hợp	500	12	3,0	500	178	35,6
3	TS nhập viện	12.500	3.812	30,5	12.500	7.347	58,8
	Bệnh nhân COVID-19		1.252				
4	TS BN điều trị nội trú	12.000	3.317	27,6	12.000	7.266	60,6
5	TS BN xuất viện		2.743			6.665	
6	TS ngày điều trị nội trú	60.000	10.733	17,9	60.000	28.739	
7	TS ngày điều trị BQ	7	4		7	4,3	
8	Công suất sử dụng GB						
	Kế hoạch	80%	23		80%	60,6	
	Thực kê		18			49,2	
9	TS tử vong	0,05%	0		0,05%	0	
10	TS chuyển tuyến		3.778			6.802	
	Trong đó: Ngoại trú		3.492			6.193	
11	TS phẫu thuật						
	Đại phẫu	25	1	4,0	25	7	28,0
	Trung phẫu	1.000	149	14,9	1.000	514	51,4
12	TS lần xét nghiệm	80.000	50.905	63,6	80.000	53.837	67,3
13	TS chụp X-Quang	10.000	4.516	45,2	10.000	7.215	72,2
14	TS siêu âm	6.000	1.307	21,8	6.000	4.769	79,5
15	TS điện tim	6.000	1.700	28,3	6.000	3.495	58,3
16	TS nội soi	300	31	10,3	300	160	53,3
17	Test HIV	1.000	193	19,3	1.000	509	50,9

- Tuyến xã:

STT	NỘI DUNG	6 tháng đầu năm 2022			6 tháng đầu năm 2021		
		Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với CT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với CT
1	TS lần khám	146.000	64.776	44,4	146.000	70.142	48,04
	BHYT		49.290			56,843	
	Y học dân tộc	38.000	14.965	39,4	38.000	22.220	58,47
	Châm cứu	11.500	5.940	54,6	11.500	8.881	77,23
	Thang thuốc	23.000	13.904	60,4	23.000	15.704	68,28
	Vật lý trị liệu	11.500	5.408	47,0	11.500	7.538	65,5

Phụ lục 2: Tình hình mắc các bệnh truyền nhiễm gây dịch tại các địa phương:

TT	Tên bệnh	6 tháng 2022	6 tháng 2021	Ghi chú
1	Thương hàn	0	0	
2	Lỵ trực trùng	0	0	
3	Lỵ Amide	0	0	
4	Tiêu chảy	44	141	
5	H/C lỵ	0	0	
6	Viêm gan virus	0	4	
7	Thủy đậu	1	32	
8	Uốn ván không phải sơ sinh	0	0	
9	Sởi	0	0	
10	Quai bị	0	10	
11	Cúm	0	0	
12	Tay chân miệng	19	123	

Phụ lục 3: Số liệu phòng chống sốt rét

TT	Nội dung	6 tháng đầu năm 2022			6 tháng đầu năm 2021		
		Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu
1	Số xã điều tra dịch tể	17	17	100	17	17	100
2	Số điểm giám sát dịch tể	17	17	100	17	12	
3	Số lam máu tìm KSTSR	600	260	43,3	600	300	50
4	Số lượt người điều trị và DPSR	0	0	0	0	0	0

Phụ lục 4: Số liệu tiêm chủng mở rộng

T T	Nội dung	6 tháng đầu năm 2022			6 tháng đầu năm 2021		
		Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu
1	Trẻ < 1 tuổi tiêm đầy đủ	1.631	738	45,2	1.735	642	37,0
2	Số trẻ được tiêm phòng Sởi + Rubella	1.590	972	59,6	1.740	922	52,9
3	Phụ nữ có thai tiêm VAT 2 ⁺	1.586	658	41,3	1.740	622	35,7
4	Tiêm viêm não Nhật bản B	3.188	1.467	46,0	3.512	1.464	41,7

Phụ lục 5: Tình hình bệnh SXH tại các địa phương như sau:

ST T	Nội dung	6 tháng 2022	6 tháng 2021	Cộng dồn
1	Thị trấn Tam Bình	7	0	
2	Tường Lộc	19	0	
3	Mỹ Thạnh Trung	2	7	
4	Long Phú	1	5	
5	Tân Phú	8	1	
6	Song Phú	1	4	
7	Phú Thịnh	4	2	
8	Mỹ Lộc	3	1	
9	Phú Lộc	7	0	
10	Hậu Lộc	0	1	
11	Tân Lộc	0	3	
12	Hoà Hiệp	2	1	
13	Hoà Lộc	3	0	
14	Hoà Thạnh	3	1	
15	Bình Ninh	2	3	
16	Loan Mỹ	2	8	
17	Ngãi Tứ	5	6	
	Tổng cộng:	69	48	

Phụ lục 6: Số liệu phòng chống Lao:

TT	Nội dung	6 tháng đầu năm 2022			6 tháng đầu năm 2021		
		Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu
1	Tổng số người nghi lao đến khám	1.563	493	31,5	875	533	60,9
2	Tổng số người thử đàm phát hiện	1.250	305	24,4	875	433	49,5
3	Tổng số bệnh mới trong năm	203	79	38,9	188	94	50
4	Tổng số bệnh nhân AFB (+) mới	112	52	46,4	103	55	53,4
5	Tổng số bệnh nhân lao kháng thuốc	9	2	55,5		1	
6	Tổng số bệnh nhân tử vong do lao	0	4			1	
7	TS xét nghiệm HIV/BN lao	199	50	25,62	184	92	50

Phụ lục 7: Số liệu phòng chống phong, BLTQĐTD:

TT	Nội dung	6 tháng đầu năm 2022			6 tháng đầu năm 2021		
		Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu
	Phòng chống phong						
1	Tổng số khám sàng lọc	2.500	1.900	76	3.000	1.607	53,6
2	Tổng số BN phong mới	01	01	100	1	0	0
3	TS BN phong được quản lý	11	11	100	100%	11	100
4	TS BN được chăm sóc tàn tật	10	10	100	100%	10	100
5	Tử vong	0	0		0	0	-
	Bệnh LTQĐ tình dục						
1	Hội chứng tiết dịch âm đạo	2.500	1.450	58	2.500	1.512	60,5
2	Hội chứng loét sinh dục	05	04	80	05	04	80
3	Hội chứng đau bụng dưới	05	04	80	05	04	80

Phụ lục 8: Số liệu công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng, động kinh:

TT	Nội dung	Chỉ tiêu 2022	Cộng dồn	Đạt %
	BVSK Tâm thần			
1	Số xã triển khai mới		0	
2	Số bệnh nhân quản lý	288	287	
3	Số bệnh nhân phát hiện mới	04	0	
4	Số bệnh nhân chữa ổn định	>87%	283	
5	Số bệnh nhân tử vong		0	
6	Số bệnh nhân bỏ trị		0	
	Động kinh			
1	Số xã triển khai mới		0	
2	Số Bn quản lý	188	189	
3	Số Bn mới phát hiện	5	0	
4	Số bệnh nhân chữa ổn định	>87%	189	
5	Bệnh nhân tử vong			
6	Bệnh nhân bỏ trị			

Phụ lục 9: Số liệu phòng, chống HIV/AIDS

TT	Nội dung	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
1	Nhiễm HIV	4	378
2	Chuyển AIDS	34	118
3	Tử vong	01	94
4	BN Quản lý	224	185
5	Tìm không được :	0	94
6	Số mẫu XN giám sát phát hiện	0	312

Phụ lục 10: Chương trình bệnh không lây nhiễm:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Tổng cộng
1	Tỷ lệ người phát hiện bị thừa cân, béo phì được thực hiện các biện pháp tư vấn kiểm soát thừa cân, béo phì phù hợp	%	≥ 70	(163/218) 74,7%
2	Tỷ lệ người phát hiện nguy cơ tim mạch được thực hiện các biện pháp quản lý điều trị dự phòng theo quy định	%	≥ 70	(641/807) 79,4%
3	Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được sàng lọc và can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia	%	≥ 5	(224/792) 28,3%
4	Số người được khám sàng lọc, đánh giá yếu tố nguy cơ bệnh THA, ĐTD	Người	0	0
5	Tỷ lệ người phát hiện bệnh tăng huyết áp được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	%	≥ 50	(2283/3500) 65,2%

6	Tỷ lệ người phát hiện bệnh ĐTĐ được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	%	≥ 55	(893/1229) 72,7%
7	Tỷ lệ người phát hiện TĐTĐ được can thiệp dự phòng, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	%	≥ 50	(706/1019) 69,3%
8	Số người được khám sàng lọc Ung thư cổ tử cung	Người	100	0
9	Tỷ lệ cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư các tuyến được đào tạo tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, quản lý, chẩn đoán, điều trị bệnh theo quy định	%	100	100%
10	Tỷ lệ Trạm Y tế xã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê báo cáo đầy đủ kết quả dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị và nguyên nhân tử vong do các bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư và các bệnh không lây nhiễm khác	%	100	100%

Phụ lục 11: Chương trình Iode:

TT	Nội dung	Chỉ tiêu 2022	Thực hiện tháng 01/2022-06/2022	Tỷ lệ %	So với cùng kỳ năm 2021	
					Năm 2021	Tăng/Giảm
1	Số xã điều tra giám sát	04	04	100%	04	
2	số mẫu muối iode xét nghiệm	72	0		0	0
3	Số mẫu nước tiểu xét nghiệm	16	0		0	0
4	Giám sát cửa hàng muối Iode	12	08	66,6	8	
5	Giám sát hộ gia đình	60	38	63,33	58	↓22
6	Tỷ lệ dân dùng muối Iode	≥ 90%	≥ 90%	90%	≥ 90%	
7	Tỷ lệ Iode niệu	≥ 10%	0		0	0

Phụ lục 12: Số liệu công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (CBR)

TT	Nội dung	6 tháng đầu năm 2022			6 tháng đầu năm 2021		
		Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu
1	Số BN phát hiện mới	139	83	59.7	139	118	84,9
2	Quản lý luyện tập tại cộng đồng	257	194	75.4	257	223	86,8
3	TS người hòa nhập xã hội	54	51	94.4	54	56	103,7
4	Giám sát tại xã	136	34	25	136	34	25
5	Giám sát tận nhà bệnh nhân	2.040	797	40.3	2.040	994	48,7
6	Khám sức khỏe định kỳ	3.231	723	22.5	3.231	1.424	44,1

Phụ lục 13: Số liệu công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ

TT	Nội dung	6 tháng đầu năm 2021			6 tháng đầu năm 2021		
		Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu
	Số PN có thai được quản lý thai	95%	320/320		95%	386	
3	Tổng số lượt khám phụ khoa	20%	1.505			3.331	
4	Tổng số lượt điều trị phụ khoa	80%	1.010			1.579	
5	Tổng số ca đẻ		320			386	
6	Tử vong sơ sinh	10	0		10	0	
7	Số ca đẻ nhiễm HIV		0			1	

Phụ lục 14: Số liệu công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em

TT	Nội dung	6 tháng đầu năm 2022		6 tháng đầu năm 2021	
		Thực hiện	Tử vong	Thực hiện	Tử vong
1	Số trẻ sinh ra	320		386	
2	Số trẻ đẻ ra sống	320		386	
3	Số bé gái	164		197	
4	Con thứ 3+	24		28	
5	TS trẻ đẻ < 2500gr	0		1	

Phụ lục 15: Số liệu công tác KHHGD

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so chỉ tiêu
1	Dụng cụ tử cung	1.355	41	3,03
2	Thuốc cấy	15	0	0
3	Thuốc uống	5.269	6.583	124,9
4	Thuốc tiêm	73	85	116,4
5	Bao cao su	2.865	2.519	87,9

Phụ lục 16: Số liệu công tác VSATTP:

TT	Nội dung	6 tháng đầu năm 2022			6 tháng đầu năm 2021		
		Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu
1	KT DV ăn uống giải khát	325	152	46.7	700	349	49,9
2	KT CSKD TPCN,TP tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm	20	4	20	50	72	144
3	Kiểm tra cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm	02	0	0	5	4	80

Phụ lục 17: Số liệu công tác phòng chống SDD

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Số trẻ <5T được quản lý		8.430
2	Số trẻ <2T được quản lý		3.070
3	Số trẻ <2T được theo dõi BĐTT 3 tháng/lần		
4	Tỷ lệ trẻ <2T được theo dõi BĐTT 3 tháng/lần	97%	
5	Số trẻ bị suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi		8,26
6	Số trẻ bị suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi		9,6
7	Tỷ lệ trẻ <2T bị suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi được theo dõi BĐTT/tháng	100%	